

*Yên Thanh, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

## **TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022**

### **I. THÀNH TÍCH NỔI BẬT**

#### **1. Công tác phát triển (Quy mô lớp, học sinh)**

- Đầu năm 558 học sinh/13 lớp; cuối năm 558 học sinh/13 lớp. Học sinh chuyển đi 02, học sinh chuyển đến 02.

#### **2. Về tổ chức các hoạt động giáo dục**

- Nhà trường đã thực hiện tốt nội dung các hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo về thực hiện chương trình dạy học, hình thức dạy học linh hoạt phù hợp trong thời gian học sinh phải nghỉ ở nhà học trực tuyến vì dịch Covid-19 hoặc kết hợp dạy học trực tuyến và trực tiếp khi học sinh quay trở lại học tập tại nhà trường, đảm bảo mọi đối tượng học sinh đều được học tập. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Chỉ đạo thường xuyên công tác tuyên truyền và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; trường học "An toàn về an ninh trật tự". Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về pháp luật; giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh dưới nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp. Nhà trường đã phối hợp với Hội cha mẹ học sinh tổ chức một số hoạt động trải nghiệm thực tế hướng tới mục tiêu giáo dục kỹ năng sống, phát huy năng lực, tính chủ động tích cực cho học sinh.

#### **3. Chất lượng giáo dục**

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Cấp Thành phố: Đạt 05 giải trong đó môn GDCD: 04 giải (02 giải Ba và 02 giải KK); Môn Tiếng Anh: 01 giải KK. Cấp Tỉnh: Đạt 01 giải Ba môn GDCD

- Thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố: 01 sản phẩm giải thân thiện với môi trường.

- Thể dục thể thao: 02 giải 3 môn Điền kinh và giải 3 Bóng đá cấp Thành phố

- Chất lượng 02 mặt giáo dục cả năm (Kết quả đánh giá 550 học sinh, có 8 hs khuyết tật học hòa nhập không đánh giá, xếp loại):

+ Học lực G (tốt): 115 = 20,9%; khá: 244 = 44,4%; TB: 173 = 31,4%; yếu (CĐ): 18 = 3,3%; kém: 0.

+ Hạnh kiểm: Tốt: 429 = 78%; khá: 109 = 19,8%; TB (Đạt) 12 = 2,2%; yếu, kém: 0.

#### **4. Chất lượng đội ngũ**

- Tổng số CBGVNV: 33 (Nữ: 29); trong đó: CBGVNV: 30; HĐLĐ trường: 03.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ: 02; Đại học: 28; đạt chuẩn: 100%.
- 06 giáo viên CNL giỏi cấp thành phố; 01 Giáo viên TPT đội giỏi cấp Thành phố.
- Đánh giá xếp loại viên chức: 11/30 HTXS NV = 36,6%; 19/30 HTTNV = 63,4%
- Đánh giá chuẩn NN: 15/28 tốt = 54%; 13/28 khá = 46%

#### **5. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua**

100% CBGVNV, HS nhà trường hưởng ứng các phong trào thi đua, đặc biệt là thi đua “Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học”.

#### **6. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, huy động xã hội hoá**

Tích cực tham mưu với địa phương làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Kết hợp với cha mẹ học sinh làm tốt công tác giáo dục học sinh và củng cố đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị, xây dựng nhà trường có môi trường lành mạnh, thân thiện.

#### **7. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

Công tác tự đánh giá: được nhà trường thực hiện hàng năm qua phần mềm của công ty Vietec theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả năm học 2021-2022: 5/5 tiêu chuẩn đạt mức độ 3; Trường đạt mức độ 3

Đăng kí đánh giá ngoài: Tháng 10/2022

#### **8. Việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 tại nhà trường.

Học sinh lớp 6 đã hoàn thành chương trình; tự chủ, tự tin hơn trong giao tiếp và tích cực tham gia hoạt động giáo dục. 139/147 học sinh (94,6 %) đạt yêu cầu, mục tiêu đặt ra.

### **III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI**

- Chất lượng đội ngũ giáo viên không đồng đều, ngại đổi mới nên còn nhiều đ/c chậm trong việc tiếp cận các hình thức và phương pháp dạy học mới.

- Thiết bị dạy học nói chung còn thiếu, một số thiết bị cũ hỏng, không đồng bộ nên sử dụng kém hiệu quả. Thiết bị lớp 6 chưa có nên các giáo viên phải tự chuẩn bị, làm các thí nghiệm ảo rất mất thời gian và hiệu quả không cao.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 học trực tuyến nhiều nên giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc trao đổi, học hỏi, rút kinh nghiệm với đồng nghiệp trong trường

- Đây là năm đầu tiên thực hiện chương trình mới nên giáo viên khá vất vả, đôi khi lúng túng trong việc xây dựng các kế hoạch giáo dục, phải dành nhiều thời gian cho việc soạn giảng. Các lớp 6 có số học sinh khá đông 48->51 HS/lớp nên việc quản lý HS gặp nhiều khó khăn.

- Học sinh các lớp hầu hết là con em nông dân, còn một bộ phận phụ huynh ít quan tâm phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục con em tại gia đình

- Nhà trường không có giáo viên được đào tạo chuyên môn KHTN nên khó khăn trong phân công giảng dạy, xếp thời khoá biểu; không có nhân viên chuyên trách thiết bị nên giáo viên vừa phải dạy học vừa phải chuẩn bị thiết bị.

- Nhà trường chưa có các phòng học bộ môn Âm nhạc, phòng Tiếng Anh, ...

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT Thành phố (b/c);
- Website Trường THCS Yên Thành;
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phan Thị Bích Huệ**